



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9
299/22 Lý Thường Kiệt, P15, Q11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, Ngày 14 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9

Năm báo cáo : 2013

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9.
- Tên giao dịch tiếng Anh : NATIONAL DAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY OF HCM CITY.
- Tên viết tắt : NADYPHAR.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0302404048.
- Vốn điều lệ : 55.500.000.000VNĐ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 110.738.102.821VNĐ.
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt – P15 – Q11 TP.HCM.
- Số điện thoại : 08.38687347 – 08.38688474
- Số fax : 08.38687351
- Website : nadyphar.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TP.HCM (Nadyphar) tiền thân là Xí Nghiệp Dược Phẩm 2-9 được thành lập từ năm 1976 trên cơ sở sát nhập bảy viện Bào chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

- **02/08/1977** Ủy ban Nhân dân Thành Phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh là Doanh nghiệp Nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

- **15/06/2001** theo quyết định số 736/QĐ-TTg Công ty đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

- **10/09/2001** Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000594. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi “Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TP. HỒ CHÍ MINH”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn của Nhà nước tại Công ty chiếm 29% còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

- **17/01/2006** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2 (4103000594) có bổ sung hạng mục kinh doanh : đầu tư xây dựng , kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất được phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

- **07/09/2006** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 3 (4103000594) có bổ sung hạng mục kinh doanh : cho thuê văn phòng.
 - **15/06/2007** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 4 (4103000594) có bổ sung tăng vốn điều lệ lên 27.000.000.000VNĐ.
 - **10/02/2009** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 5 (4103000594) có bổ sung tăng vốn điều lệ lên 40.499.680.000VNĐ.
 - **12/09/2009** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 6 do lấy mã số thuế làm số chứng nhận đăng ký kinh doanh (0302404048), có bổ sung địa chỉ kinh doanh “Nhà thuốc Công ty CPDP 2-9” tại số 90 Cách Mạng Tháng 8, P6, Q3 với ngành nghề kinh doanh là kinh doanh dược phẩm, đạt tiêu chuẩn GPP.
 - **23/09/2010** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 7 do chuyển đổi địa chỉ hoạt động của Công ty từ 136 Lý Chính Thắng P6, Q3 về 299/22 Lý Thường Kiệt P15, Q11.
 - **06/05/2011** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 8 có bổ sung tăng vốn điều lệ lên 55.500.000.000VNĐ.
 - **29/07/2011** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 9 do thay đổi mệnh giá cổ phần.
 - **05/12/2011** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 10 có bổ sung kinh doanh thực phẩm chức năng.
 - **26/03/2012** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 11 có bổ sung sản xuất thực phẩm chức năng.
 - **22/08/2013** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 12 có bổ sung về Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Kiểm tra phân tích kỹ thuật, Bán buôn MMTB và phụ tùng máy khác, Bán lẻ thuốc,dụng cụ y tế,mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - **24/10/2013** được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 13 có bổ sung về việc Bán buôn kim loại và quặng kim loại,Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, Bán buôn vải,hàng may sẵn,giày dép và Bán lẻ hàng hóa mới trong các cửa hàng chuyên doanh.
- *Các sự kiện khác :*
- **15/06/2007** Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển (9.000.000.000 đồng) tăng vốn điều lệ lên 27 tỷ đồng, trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 29% còn lại là cổ phần của Cán bộ công nhân viên trong Công ty và các cổ đông bên ngoài.
 - **10/02/2009** Công ty tiếp tục phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 40.499.680.000 đồng.
 - Năm 2009 Công ty đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP.
 - **1/11/2010** Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 40.499.680.000 lên 55.500.000.000 đồng cho các cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và các đối tác chiến lược của Công ty.
 - Năm 2013 hệ thống lưu thông phân phối đạt tiêu chuẩn GDP , GSP và đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

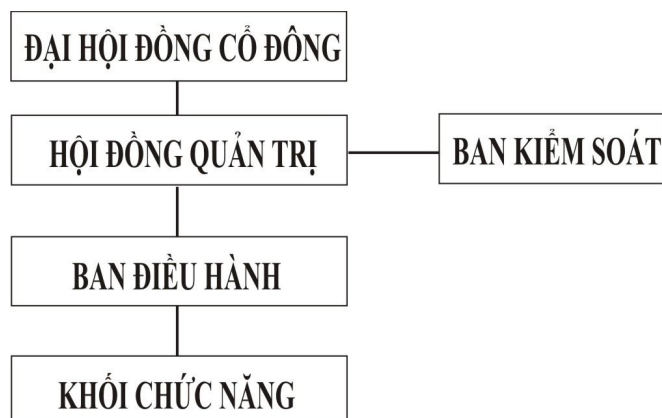
➤ Ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Sau khi Cổ phần hóa qua giấy phép đăng ký lần đầu, Công ty đã thực hiện đăng ký để thay đổi xin cấp giấy phép kinh doanh với ngành nghề sau :

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm.
- Gia công, sản xuất bao bì dược phẩm.
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê văn phòng, cho thuê kho.
- Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải(Dịch vụ Logistic)
- Bán lẻ thuốc,dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác(máy móc ,thiết bị y tế)
- Bán buôn vải, hàng may sẵn,giày dép.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại(Mua bán vàng trang sức,mỹ nghệ.Bán buôn Bạc và kim loại quý trừ mua bán vàng miếng)
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.(Bạc,Đá quý, Đồ trang sức,Mỹ nghệ)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu(Hàng thủ công mỹ nghệ,Đồ lưu niệm, Phụ liệu may mặc và giày dép, Tơ, Xơ, Sợi dệt)

➤ Địa bàn kinh doanh :

Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Tây, các tỉnh miền Trung và Tây nguyên,các tỉnh Miền Bắc, các tỉnh miền Đông Nam bộ.

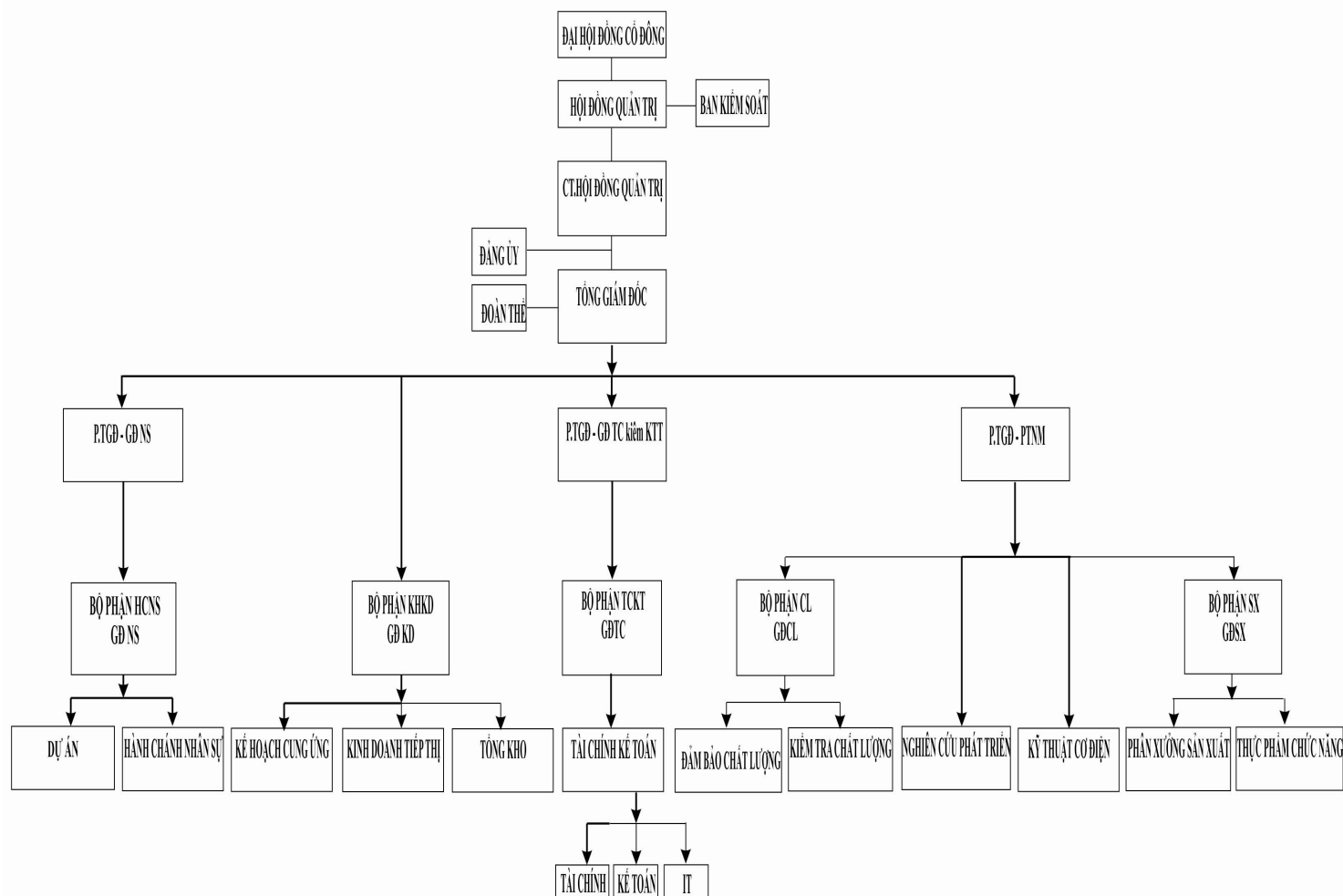
4. Thông tin về mô hình quản trị :





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 TPHCM

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 TPHCM



Trong năm 2013, Công ty đã quyết tâm cải tiến cơ cấu tổ chức SXKD :

- Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổng kho bao gồm : kho nguyên liệu hóa dược và dược liệu, kho bao bì và vật tư, kho thành phẩm. Tái xét duyệt nhà máy GMP-WHO, GLP, GSP.
- Sắp xếp nhân sự tại phân xưởng sản xuất và các phòng ban.
- Đưa vào hoạt động kinh doanh hệ thống kho: 1A, 1B, 1C tại khu vực 299/22 Lý Thường Kiệt và xét duyệt kho 1C đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc GDP, Thực hành tốt bảo quản thuốc GSP.

5. Định hướng phát triển :

5.1. Sản phẩm :

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và phân phối thuốc cho người tiêu dùng thông qua các công ty, các nhà thuốc trong và ngoài nước. Công ty có Nhà máy

đạt các tiêu chuẩn WHO – GMP, GLP, GSP, đây là yếu tố cần thiết giúp Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 vững bước trên con đường hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

b. Trong lĩnh vực sản xuất thuốc hiện tại có 124 sản phẩm của Công ty được Bộ Y Tế cấp số đăng ký lưu hành trên toàn quốc (117 sản phẩm thuốc và 7 sản phẩm thực phẩm chức năng). Sản phẩm của Công ty ngày một đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh, được sản xuất trên những dây chuyền của Nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc của tổ chức Y tế Thế giới (GMP-WHO)”, 100% sản phẩm đều qua kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP) và được bảo quản, tồn trữ theo tiêu chuẩn thực hiện tốt bảo quản thuốc (GSP). Ngoài những thuốc thông thường như : kháng sinh, giảm đau, hạ sốt, vitamin, ... Công ty đã nghiên cứu sản xuất thuốc đặc trị như : tim mạch, thần kinh, tiểu đường, ... để ngày càng đáp ứng mô hình bệnh tật của Việt Nam.

c. Phát huy thế mạnh với những sản phẩm truyền thống kết hợp với tinh hoa của nền y học cổ truyền để tạo ra các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược với hiệu quả điều trị cao đáp ứng được xu thế phát triển các sản phẩm từ nguồn gốc thiên nhiên

➤ Thuốc của Công ty sản xuất được phân chia thành các nhóm :

- Thuốc hạ nhiệt, giảm đau, kháng viêm.
- Thuốc bổ, vitamin, khoáng chất.
- Thuốc đường hô hấp
- Thuốc chống dị ứng.
- Thuốc tim mạch.
- Tiểu đường.
- Thuốc tác dụng đến máu.
- Thuốc ngoài da.
- Thuốc gan mật.
- Thuốc chống động kinh.
- Thuốc lợi tiểu.
- Thuốc tiêu hóa, đường ruột.
- Thuốc chống đau nửa đầu.
- Thuốc chống nhiễm khuẩn ký sinh trùng.
- Thuốc sát trùng tẩy uế.
- Thuốc có nguồn gốc thảo dược.

Một số sản phẩm mới trong năm 2013 của Công ty :

- Clopidogrel: Giảm các biến cố do xơ vữa động mạch gồm: Nhồi máu cơ tim, đột quỵ, bệnh lý động mạch ngoại biên đã thành lập. Hội chứng mạch vành cấp tính (đau thắt ngực không ổn định hoặc nhồi máu cơ tim không có sóng Q)

- Sâm Adamcap: Cải thiện và làm chậm quá trình mãn dục ở nam. Hỗ trợ chức năng sinh lý ở nam giới, tăng cường sức khỏe, giảm mọi mệt mỏi thể chất và tinh thần.

- Sâm NadyPas: Cải thiện và làm chậm quá trình mãn dục ở nam giới. Hỗ trợ chức năng sinh lý ở nam giới, tăng cường sức khỏe, giảm mọi mệt mỏi.

- Giao cổ lam-Nady : Hỗ trợ giảm mỡ máu, ngăn ngừa xơ vữa mạch máu, chống huyết khối, ổn định huyết áp. Giúp giảm căng thẳng mệt mỏi, tăng cường hệ miễn dịch. Hỗ trợ tế bào bảo vệ gan, lợi mật. Hạn chế khả năng hoa mắt, chóng mặt do thiếu máu não.

➤ Các nhóm sản phẩm được sản xuất dưới nhiều dạng: thuốc viên nén, thuốc viên bao phim, thuốc viên bao đường, viên nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc nước, thuốc ống uống, dầu cao, thuốc mỡ, thuốc phấn, v.v.... Ngoài ra để chất lượng của thuốc ngày càng ổn định và nâng cao, Công ty đang áp dụng công nghệ tiên tiến của thế giới như sử dụng các nguyên liệu dạng vi hạt hoặc nghiên cứu đưa vào sản xuất thuốc giải phóng hoạt chất có kiểm soát.

➤ Ngoài ra Công ty còn đẩy mạnh sản xuất gia công các sản phẩm là dược phẩm, thực phẩm chức năng.

5.2. Hệ thống phân phối :

a. Hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc GDP và thực hành tốt bảo quản thuốc GSP của Công ty được tiếp thị và phủ rộng khắp trong cả nước, đảm bảo việc cung ứng đầy đủ tất cả các sản phẩm của công ty một cách chuyên nghiệp đảm bảo cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị.

b. Công ty thực hiện phương châm phân phối thuốc đến tay người tiêu dùng đạt chất lượng thông qua hệ thống Công ty, nhà thuốc và mạng lưới trình dược viên, cộng tác viên của Công ty, đồng thời Công ty cũng tiến hành mở rộng thêm thị phần trong và ngoài nước bằng cách củng cố, tăng cường mạng lưới trình dược, mạng lưới cộng tác viên cùng với việc tạo mối quan hệ thường xuyên với các khách hàng để thăm dò thị trường, tìm hiểu thêm các thông tin phản hồi về sản phẩm của Công ty nhằm thực hiện tốt khẩu hiệu “Nadyphar chất lượng vì sức khỏe mọi nhà”.

Trong năm 2013 công ty đã phân phối 1.294 đối tượng khách hàng (Trong đó: Các Công ty Dược: 180; Các bệnh viện và trung tâm y tế: 76; nhà thuốc lẻ: 1.038). Song song với phân phối trong nước, công ty hiện tại đang phân phối tại thị trường Campuchia, đàm phán các hợp đồng cung cấp với các đối tác tiềm năng như Nam Phi, Myanmar....

5.3. Hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty CPDP 2-9 (Nadyphar) là một trong những Công ty sản xuất thuốc chữa bệnh có uy tín tại Việt Nam. Trong năm 2013 và các năm trước Công ty đã đạt các danh hiệu như :

- Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2014
- Doanh nghiệp xanh 2013
- Danh hiệu sản phẩm Đảm bảo Chất lượng 2013 (mặt hàng Nadyfer).
- Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013
- Thương hiệu Việt bền vững.
- Thương hiệu nổi tiếng 2006
- Thương hiệu Quốc tế- Việt Nam trên đường hội nhập
- Danh hiệu uy tín đáng tin cậy (2006-2007-2008)
- Tốp 100 thương hiệu uy tín chất lượng 2008
- Top ten hàng đầu hội nhập WTO (2009)
- Giải thưởng Ngôi Sao Chất Lượng Quốc Tế,
- Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao nhiều năm liền (2001 đến 2012)

5.4. Sau khi Công ty được chuyển đổi sở hữu là Công ty Cổ phần, mục tiêu của Công ty luôn hướng đến việc lợi ích cho tất cả các bên liên quan trong đó bao gồm cổ đông Công ty. Công ty luôn tập trung vào các quan điểm :

- a. Công bằng, minh bạch, hài hoà giữa quyền lợi cổ đông và quyền lợi người lao động trong khuôn khổ tôn trọng pháp luật.
- b. Sử dụng vốn có hiệu quả và bảo toàn vốn, lấy lợi nhuận hợp pháp làm nền tảng cho mọi thu nhập của Công ty.
- c. Xem việc sản xuất Dược phẩm làm nền tảng cho phát triển chính của Công ty và chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu, đưa thương hiệu NADYPHAR đến với mọi người .
- d. Đầu tư hiệu quả trong các lĩnh vực khác.
- e. Từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát triển mạng lưới và chi nhánh bán hàng, đồng thời củng cố đẩy mạnh phát triển thị trường, áp dụng linh hoạt các chính sách về giá cả, chi phí hoa hồng, chiết khấu, tiếp thị cùng với các chính sách khen thưởng cho các mức độ cống hiến phù hợp để tạo động lực phát huy hiệu quả trong SXKD.

5.5. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn :

5.5.1. Nhiệm vụ chiến lược của Công ty là xây dựng Công ty trở thành một trong những Công ty Dược của Việt Nam phát triển vững mạnh toàn diện trong lĩnh vực SXKD Dược phẩm, đạt mức tăng trưởng lợi nhuận từ 10% /năm trở lên. Công ty tiếp tục ổn định và mở rộng quy mô sản xuất, thăm dò thị trường, tìm kiếm đối tác để hợp tác và gia công sản phẩm góp phần làm tăng hiệu quả của Công ty.

5.5.2. Mở rộng mạng lưới kinh doanh để tăng thêm thị trường tiêu thụ, tăng cường việc đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao, đẩy mạnh sản xuất thực phẩm chức năng tại Nhà máy Q2 để đa dạng hóa sản phẩm.

5.5.3. Tập trung khai thác các mặt bằng hiện có một cách hiệu quả thông qua việc hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, kho bãi.

5.5.4. Một số chiến lược cụ thể cho định hướng phát triển của Công ty cụ thể trong các hoạt động sau :

a. Hoạt động sản xuất, kinh doanh :

- Nâng cao năng lực SXKD, định hướng cho việc xuất khẩu dược phẩm, kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật,
- Kiểm soát chi phí chặt chẽ, sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất để đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng các công nghệ tiên tiến để tăng năng suất lao động cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của thị trường trong, ngoài nước.
- Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, đa dạng hoá thị trường. Đẩy mạnh tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho khối điều trị tại các bệnh viện và các chương trình quốc gia.
- Tăng cường công tác sản xuất gia công dược phẩm, thực phẩm chức năng
- Xây dựng các chương trình quảng cáo đồng bộ, có hiệu quả, khuyến mãi và xây dựng giá cả phù hợp đến tay người tiêu dùng, nhiều năm qua tham gia thực hiện chương trình bình ổn giá của Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh.
- Nghiên cứu mặt hàng mới có nguồn gốc Dược liệu. Mặt hàng có chất lượng và giá trị điều trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường.

➤ Đã đưa vào hoạt động hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GDP,GSP tại văn phòng Công ty 299/22 Lý Thường Kiệt.Trong năm 2014 hoàn tất việc nâng cấp kho 1D đạt tiêu chuẩn GDP,GSP nhằm hỗ trợ doanh thu cho hoạt động SXKD.

➤ Từng bước củng cố, tăng cường nghiên cứu sản phẩm là thực phẩm chức năng, nâng cao năng suất của dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng.

➤ Chuẩn bị các dự toán cho dây chuyền sản xuất mới

b. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu :

➤ Tăng cường tham gia chương trình bình ổn các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 đến người dân, các cơ sở điều trị và các cơ sở bán thuốc

➤ Tiếp tục tăng cường tham gia chủ trương “ Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Người Việt dùng thuốc Việt”.

➤ Xây dựng thương hiệu NADYPHAR bền vững, không ngừng mở rộng và giữ vững thị trường truyền thống, mở thêm thị trường mới sang Campuchia và các nước khác.

➤ Tăng cường việc tiếp thị ở thị trường nội địa, quốc tế thông qua các hình thức tham gia các hội chợ triển lãm nhằm giới thiệu sản phẩm và khuyến khích thương hiệu trên các kênh thông tin cũng như trên các diễn đàn thiết thực và có hiệu quả.

➤ Mở rộng quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng chu đáo, tổ chức Hội nghị khách hàng hàng năm. Tổng kết hoạt động của Gia đình Nadyphar và tổ chức cho các thành viên tham quan du lịch theo tiêu chuẩn.

➤ Tham gia các hiệp hội, ngành hàng, các tổ chức chuyên môn, các hội nghề nghiệp để tìm cơ hội hợp tác đầu tư, phát hành Catalog giới thiệu sản phẩm, đưa thông tin sản phẩm vào các tài liệu khoa học để hướng dẫn, giới thiệu sản phẩm cùng với việc cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm cho giới điều trị và người tiêu dùng.

c. Hoạt động tài chính :

➤ Duy trì hệ thống tài chính lành mạnh và ổn định, sử dụng các quỹ tài chính của Công ty đúng mục đích, có hiệu quả và có tái tạo thặng dư bổ sung nguồn vốn phát triển ngày càng nhiều hơn.

➤ Công tác kế toán luôn tuân thủ Luật Kế Toán, Luật Quản Lý Thuế. Cập nhật thường xuyên và hiệu chỉnh kịp thời các thay đổi chính sách thuế của Nhà nước quy định.

➤ Thực hiện báo cáo định kỳ cho Cơ Quan Thuế, Chi Cục Thống Kê, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

➤ Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ, đầu tư có mức chi phí thấp để hỗ trợ bổ sung hiệu quả trong kinh doanh.

d. Nguồn nhân lực :

➤ Tăng cường phát triển nguồn nhân lực, chú trọng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với Cán bộ lãnh đạo, Cán bộ quản lý và đội ngũ công nhân viên phù hợp với yêu cầu mới.

➤ Tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo cho Cán bộ, công nhân viên về chuyên môn theo sự hỗ trợ các đơn vị cùng ngành liên quan.

➤ Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề và cán bộ quản lý có năng lực, trình độ đủ đảm đương nhiệm vụ. Trẻ hóa từng bước đội ngũ cán bộ của Công ty, chú trọng tới việc đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Xây dựng chính sách trọng dụng nhân tài, thu hút chất xám phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.
- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần kích thích sáng tạo và đóng góp tích cực của CBCNV trong Công ty.
- Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất nhằm phát huy các sáng tạo, các cải tiến để tăng năng suất. Thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao hơn nữa hiệu quả của Công ty. Để đảm bảo thu nhập cho người lao động nhằm giúp người lao động an tâm trong sản xuất ra sức cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.
- Nghiêm túc tuân thủ các nội quy, quy định của pháp luật nhà nước như: Luật DN, Luật lao động 2012, Luật BHXH...

6. Các rủi ro :

- Thị trường Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập, sự cạnh tranh quyết liệt và gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là sự cạnh tranh giữa doanh nghiệp trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực đấu thầu và cung ứng thuốc.
- Các chế độ, chính sách quản lý chuyên ngành ban hành ngày càng khắt khe.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a. Sản lượng tiêu thụ :

BẢNG TÓM TẮT SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

Stt	Sản phẩm	Đvt	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Thuốc Viên	Viên	299.589.469	236.274.002	78,87%
2	Thuốc ống uống	ống	15.144.598	15.776.916	104,18%
3	Thuốc nước	Lít	3.909	3.080	78,79%
6	Dầu nước	Lít	583	366	62,68%
8	Thuốc bột	Kg	34.069	32.223	94,58%
9	Thuốc cốm	Kg	103.916	78.913	75,94%
10	Phấn	Kg	8.027	8.863	110,42%
11	Thuốc mỡ	Kg	864	480	55,55%

b. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 :

THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

Nội dung	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	So với năm trước
Tổng doanh thu & TN khác	144.596.503.156	143.221.694.975	99,05%
Lợi nhuận trước thuế	23.446.827.547	26.171.522.004	111,62%
Lợi nhuận sau thuế	17.536.768.711	19.604.478.977	111,79%
Nộp ngân sách	22.459.920.395	17.137.221.347	76,30%
Tỷ lệ chia cổ tức	16%	17%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.160	3.532	111,77%

2. Tổ chức và nhân sự :**2.1. Danh sách Ban điều hành :****BẢNG TÓM TẮT CHỨC DANH – LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Số cổ phần biểu quyết
Tổng Giám Đốc DS.Cáp Hữu Ánh	* Họ và tên : CÁP HỮU ÁNH * Giới tính : Nam * Trình độ văn hóa : 12/12 * Trình độ chuyên môn : Dược sĩ ĐH – Dược sĩ chuyên khoa 1. * Chức vụ công tác hiện nay : - Từ 06/2011 là Phó Chủ tịch HĐQT Cty CPDP 2-9 (NaDyPhar) nhiệm kỳ III (2011 – 2015) - Tổng Giám Đốc Cty CPDP 2-9. - Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên Công Ty TNHH Đầu Tư Nam Thiên Phát. - Phó Chủ Tịch HĐQT Cty CP XNK Y Tế (Yteco). - Phó Chủ Tịch Hội Dược Học Thành	Số cổ phần nhà nước tại Cty CPDP 2-9 : 1.609.500CP (29%) Số cổ phần cá nhân tại Cty CPDP 2-9 : 83.725CP (1.51%)

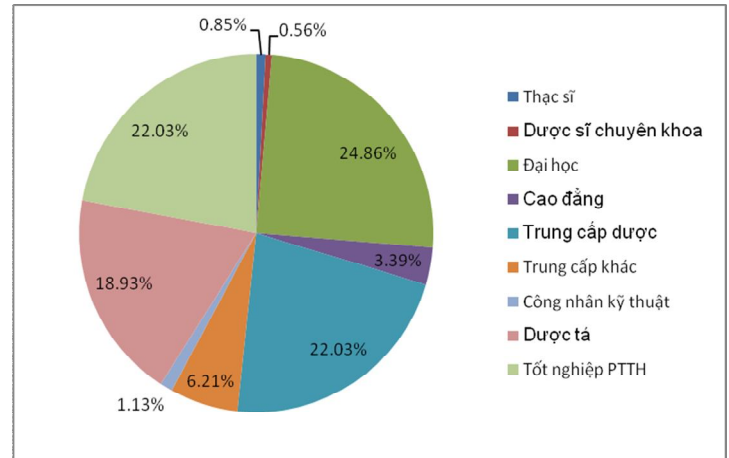
	phổ.	
P.Tổng Giám Đốc – Giám Đốc Nhân Sự DS.Trương Thị Thái Hòa	* Họ và tên : TRƯƠNG THỊ THÁI HÒA * Giới tính : Nữ * Trình độ văn hóa : 12/12 * Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học. * Chức vụ hiện nay : - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 – 2015) - Phó Tổng Giám Đốc – Giám Đốc Nhân Sự Cty CPDP 2-9.	Số cổ phần cá nhân tại Cty CPDP 2-9 : 41.575CP (0.75%)
P.Tổng giám Đốc – Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng CN.Trịnh Bích Dung	* Họ và tên : TRỊNH BÍCH DUNG * Giới tính : Nữ * Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế. * Chức vụ công tác hiện nay : - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 – 2015). - Phó Tổng Giám Đốc – Giám Đốc Tài Chính Kiêm Kế Toán Trưởng Cty CPDP 2-9.	Số cổ phần cá nhân tại Cty CPDP 2-9 : 46.397CP (0.84%)
P.Tổng Giám Đốc – Phụ Trách Nhà Máy DS.Bùi Ngọc Thắng	* Họ và tên : BÙI NGỌC THẮNG * Giới tính : Nam * Trình độ văn hóa : 12/12 * Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học. * Chức vụ công tác hiện nay : - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 – 2015). - Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Nhà máy Cty CPDP 2-9.	Số cổ phần cá nhân tại Cty CPDP 2-9 : 34.522CP (0.62%)

2.2. Số lượng người lao động trong Công ty :

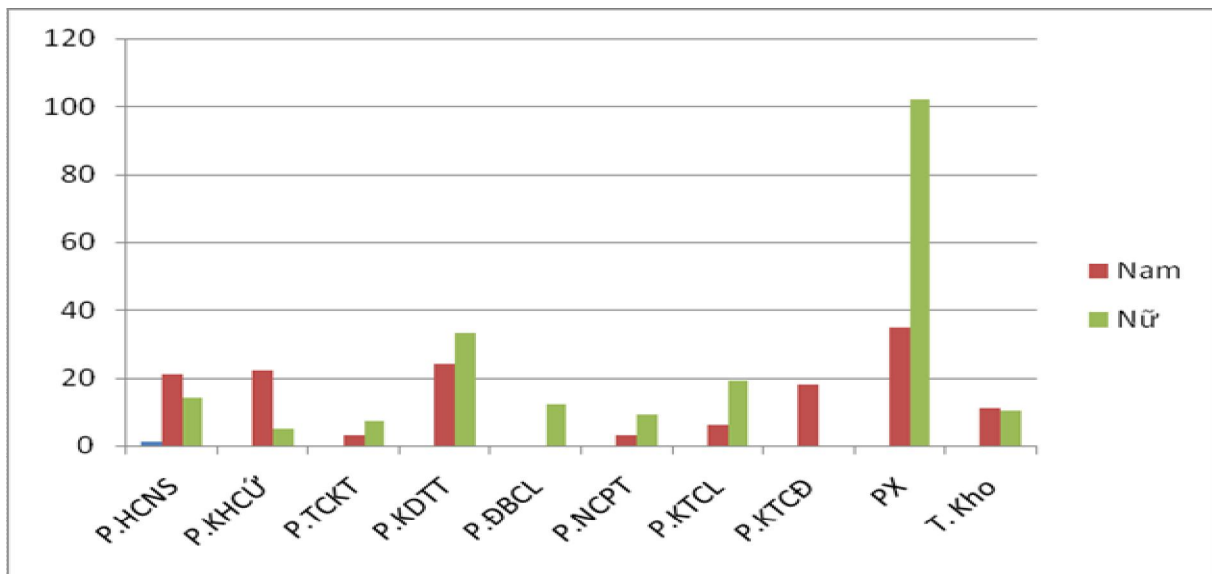
Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, tổng số lao động của Công ty là 354 người. Cơ cấu lao động phân chia theo trình độ như sau :

BẢNG CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Thạc sĩ	3	0,85%
Dược sĩ chuyên khoa	2	0,56%
Đại học	88	24,86%
- Đại học Dược	25	
- Đại học Kinh tế	32	
- Đại học cơ khí	7	
- Đại học khác	24	
Cao đẳng	12	3,39%
Trung cấp dược	78	22,03%
Trung cấp khác	22	6,21%
Công nhân kỹ thuật	4	1,13%
Dược tá	67	18,93%
Tốt nghiệp PTTH	78	22,04%
Tổng cộng	354	100%



CƠ CẤU GIỚI TÍNH THEO PHÒNG BAN



BẢNG CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ THEO PHÒNG BAN

Đơn vị	Tổng số	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH Được	ĐH Khác	CĐ	TC Được	TC Khác	Dược tá	Sơ cấp khác	Phổ thông
P.HCNS	35	21	14	02	02	09	0	0	06	0	0	16
P.KHCỨ	27	22	05	0	01	06	0	05	01	02	0	12
P.TCKT	10	03	07	01	0	09	0	0	0	0	0	0
P.KDĐT	57	24	33	0	02	12	03	21	02	11	01	05
P.ĐBCL	12	0	12	0	04	0	01	07	0	0	0	0
P.NCPT	12	03	09	0	05	01	0	05	01	0	0	0
P.KTCL	25	06	19	02	01	16	03	02	0	0	0	0
P.KTCĐ	18	18	0	0	0	07	02	0	05	0	02	02
PX	137	35	102	0	05	0	0	12	02	17	0	12
T. Kho	21	11	10	0	02	02	0	06	01	02	0	08
	354	143	211	5	25	63	12	78	22	67	04	78

c. Theo cơ cấu trên, số cán bộ công nhân viên có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm

26,27 % tổng số lao động Công ty và là lực lượng nòng cốt để Công ty thực hiện các chiến lược phát triển trong tương lai.

2.3. Chính sách đối với người lao động :

Công ty thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động đúng theo Luật lao động, Luật BHXH và các quy định của Nhà Nước.

a. Chế độ làm việc :

➤ Thời gian làm việc 44giờ/tuần.

➤ Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Luật Lao Động cùng với các chính sách đãi ngộ của Công ty như tiền ăn giữa ca, chế độ độc hại, bồi dưỡng nặng nhọc.

➤ Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản,... được đảm bảo thực hiện đúng theo luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội, luật Bảo hiểm y tế và các quy định khác của Bộ LĐTBXH.

b. Điều kiện làm việc:

Nhà xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn về độ sạch theo tiêu chuẩn của WHO, văn phòng làm việc Công ty khang trang, thoáng mát thuận lợi cho người lao động trong quá trình làm việc, sản xuất. Đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, điều kiện vệ sinh lao động, đảm bảo và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

c. Chính sách lương thưởng, trợ cấp và các chế độ cho người lao động :

➤ Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng để thực hiện trong Công ty. Lương trả cho khối gián tiếp được trả theo trình độ cho từng chức danh chuyên môn công việc. Đối với khối trực tiếp SX tiền lương được áp dụng theo hình thức lương sản phẩm được tính theo đơn giá SP cho sản phẩm nhập kho hàng tháng. Đối với P.Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty có thêm hình thức trả lương khoán doanh số cho trình dược viên.

➤ Công ty thực hiện đầy đủ các khoản trích nộp cho người lao động về: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, song song với việc trích nộp, Công ty đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ việc chi trả về các chính sách chế độ theo qui định của Nhà Nước cho người lao động cũng như Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, hoàn cảnh gia đình có khó khăn và các chế độ khác như cưới hỏi, ma chay v.v... Năm 2013 Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể Cán bộ công nhân viên và tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát tại Phan Thiết Mũi Né.

➤ Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty góp phần tăng hiệu quả trong SXKD đối việc tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đã thường xuyên tổ chức phong trào thi đua lao động để cùng nhau xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững. Hàng năm, Công ty tổ chức tổng kết và khen thưởng cán bộ công nhân viên với các hình thức: Thưởng sáng kiến, Thưởng các danh hiệu (Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua, Thưởng ABC), Thưởng tập thể với các danh hiệu (Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến)

➤ Năm 2013 mức thu nhập bình quân của CBCNV công ty là 6.855.827 đồng /người/tháng.

d. Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực:

Công ty đã chú trọng việc đào tạo và tái đào tạo liên tục đội ngũ trẻ để kế thừa, đẩy mạnh các hoạt động về đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là những kiến thức và kỹ năng về GMP - GLP – GSP, GDP, kỹ năng về quản lý, kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện như sau :

➤ Đào tạo CNV mới tuyển: Sau khi tuyển dụng, công nhân viên mới tuyển đều được đào tạo để nắm được các yêu cầu cơ bản về: quá trình hình thành Công ty, cơ cấu hoạt động Công ty, mục tiêu cũng như những quy định trong sản xuất và tác nghiệp.

➤ Đào tạo hàng năm: Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty về năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức : cử đi đào tạo, tham gia các khóa học bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ bằng các khóa chuyên đề, huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp bên ngoài. Trong năm 2013 Công ty đã gửi đi tập huấn các lớp : Giám đốc Kinh doanh, thuế thu nhập cá nhân, các thực hành GPs.

➤ Công ty thực hiện việc tổ chức các lớp học nâng bậc tay nghề cho CNSX khi đến hạn nâng lương nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho Công nhân.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn :

a. Các dự án đầu tư các công trình xây dựng :

➤ Công trình liên doanh xây dựng Cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại 136 Lý Chính Thắng của Công ty TNHH Đầu tư Nam Thiên Phát :

- Đã được Sở Xây Dựng TP.Hồ Chí Minh cấp Giấy phép xây dựng số 08/GPXD ngày 12-01-2011.

- Đã xin gia hạn Giấy phép xây dựng lần 2 : Từ ngày 12-01-2013 đến 12-01-2014. Công trình đang trong giai đoạn đấu thầu chọn nhà thầu thi công phần ngầm gồm 04 tầng hầm, dự kiến trong Quý III/2014 khởi công.

➤ Công trình liên doanh hợp tác đầu tư xây dựng: “Trung tâm thương mại và kinh doanh ngành Dược” tại số 90 Hùng Vương, phường 9, quận 5 giữa 03 Công ty Nadyphar, Mebiphar và Cty Cổ phần Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dược phẩm GB Saigon đã hoàn thành vào tháng 07/2013 và đang khai thác sử dụng .

➤ Đã hoàn thành Dự án đầu tư sửa chữa kho 299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, Tp HCM. Đã xét duyệt xong GDP,GSP kho 1C và **đã đưa vào sử dụng 03 kho** (Kho1A, kho 1B, kho 1C)

➤ Lập dự án xây dựng dây chuyền sản xuất mới đạt tiêu chuẩn GMP và đầu tư nâng cấp kho 1D

b. Sửa chữa, bảo trì các công trình xây dựng nhà máy, xét duyệt GMP :

➤ Đã hoàn thành các công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp mở rộng các công trình đã xây dựng tại nhà máy, nhằm phát huy tác dụng sử dụng và hiệu quả kinh tế cao, luôn được Công ty quan tâm thực hiện, đã xét duyệt định kỳ các tiêu chuẩn GPs, lần thứ IV, vào đầu tháng 5/2013.

3.2. Công ty TNHH Đầu Tư Nam Thiên Phát:

➤ Vốn điều lệ : 60.000.000.000VNĐ

➤ Tỷ lệ góp vốn của Cty CPDP 2-9 40% tương đương 24.000.000.000VNĐ đã góp 14.100.000.000VNĐ.

➤ Tỷ lệ góp vốn của Cty XDTMDV G.B 60% tương đương 36.000.000.000 VNĐ đã góp 18.000.000.000VNĐ

4. Tình hình tài chính :

4.1. Tình hình tài chính :

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So năm trước
* Tổng giá trị tài sản	175.394.873.353	173.759.433.471	99,07%
* Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	142.294.076.844	142.543.808.022	100,18%
* Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.017.439.216	26.121.892.355	113,49%
* Lợi nhuận khác	429.388.331	49.629.649	11,56%
* Lợi nhuận trước thuế	23.446.827.547	26.171.522.004	111,62%

* Lợi nhuận sau thuế	17.536.768.711	19.604.478.977	111,79%
* Nộp ngân sách	22.459.920.395	17.137.221.347	76,30%
* Tỷ lệ chia cổ tức	16%	17%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
* Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,59 lần	1,47 lần	
* Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,90 lần	0,77 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
* Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,35	0,35	
* Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,53	0,54	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2,59	2,24	
* Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,85	0,82	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

5.1. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 5.550.000CP
- Loại cổ phần lưu hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 5.550.000CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế : 0CP

5.2. Cơ cấu cổ đông :

- Tổng số cổ đông : 391 người (kèm theo danh sách)

BẢNG TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

S T T	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ (%)
I	CỔ ĐÔNG LỚN	2,773,865	49.99
a	Cổ đông đại diện vốn nhà nước	1,609,500	29
b	Cổ đông là tổ chức (Công ty XDTMDV G.B)	696,958	12.56
c	Cổ đông là cá nhân:	467,407	
1	C 340 Nguyễn Thanh Huyền	121,692	2.19
2	C 355 Trần Văn Đạt	101,913	1.84
3	B 449 Cáp Hữu Ánh	83,725	1.51
4	C 409 Ngô Thị Cẩm Ly	80,300	1.45
5	B 171 Đinh Thị Mỹ Linh	79,777	1.44
II	CỔ ĐÔNG KHÁC	2,776,135	50.01
TỔNG CỘNG		5,550,000	100 %

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

➤ Kinh tế toàn cầu tiếp tục suy giảm. Trong nước, Chính phủ đã có nỗ lực rất lớn trong điều hành kinh tế vĩ mô, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP vẫn thấp chỉ đạt 5 %. Chỉ số CPI dự kiến cả năm đạt < 7%

➤ Tăng trưởng kinh tế thấp đã nảy sinh nhiều hệ lụy, đặc biệt các DN và người dân gặp nhiều khó khăn. Tính chung cả năm có khoảng 65.000 DN giải thể, ngừng hoạt động, thu nhập người dân giảm đáng kể.

➤ Trong năm qua, ngành Dược đã có những cố gắng nổi bật, thuốc trong nước đã đáp ứng gần 50% nhu cầu thuốc chữa bệnh cho dân, chất lượng thuốc được quản lý toàn diện hơn.

➤ 178 Nhà Máy sản xuất thuốc đã đầu tư nhiều dây chuyền hiện đại (công nghiệp Dược Việt Nam đang ở mức phát triển trung bình thấp vì nguyên liệu chủ yếu là nhập khẩu), và gần 44.000 cơ sở bán lẻ thuốc cung ứng chăm sóc sức khỏe cho 88,6 triệu người dân, thuốc được sử dụng hợp lý, an toàn và hiệu quả.

➤ Nền kinh tế chịu ảnh hưởng bất lợi của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, tỷ suất lợi nhuận ROE của ngành Dược vẫn ở mức khả quan.

➤ CBCNV đã có nhiều cố gắng tích cực, chủ động sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

➤ Sự phối hợp chặt chẽ nhuần nhuyễn giữa Ban Tổng giám đốc và các đoàn thể trong công ty góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ công tác.

➤ Lao động có trình độ chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lực lượng lao động, kỹ năng lao động ngày càng đáp ứng nhu cầu hơn 85% số lao động được sử dụng đúng trình độ và đảm nhận được các vị trí công việc phức tạp điều này ảnh hưởng và tác động rất lớn tới năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

➤ Quan hệ lao động hài hòa, thu nhập người lao động có chuyển biến, định mức lao động, đơn giá sản phẩm sát với thực tế có căn cứ khoa học để sắp xếp lao động hợp lý hơn và nâng cao hiệu quả các thiết bị đã đầu tư.

➤ HĐQT sâu sát, kịp thời chỉ đạo để nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính, hoạt động SXKD, thu nhập người lao động và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông.

➤ CBCNV người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng tích cực, chủ động, sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Công ty.

1.1. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm :

➤ Không sản xuất kinh doanh các sản phẩm lỗi, kém hiệu quả, bỏ quy cách đóng gói không phù hợp.

➤ Doanh thu và thu nhập khác: 143,22 tỷ VNĐ đạt 88,19% kế hoạch bằng 99,05% so với năm 2012. Trong đó doanh thu dược phẩm là 138,08 tỷ đồng đạt 86,3% kế hoạch và 100,22% so với năm 2012.

➤ Lợi nhuận trước thuế : 26,17 tỷ VNĐ đạt 104,69% kế hoạch bằng 111,62% so với năm trước.

➤ Doanh thu năm nay chưa khả quan, lợi thế là “ưu tiên sử dụng thuốc Việt” trong khối điều trị, Công ty đã tăng cường công tác trình dược, tiếp thị nhưng không xoay chuyển trong tình thế giảm cầu, bên cạnh những khuyến mãi đồng loạt của thị trường dược phẩm.

➤ Để có giá thầu cạnh tranh cung ứng thuốc theo Thông tư 01 cần giảm giá nguyên liệu, tá dược..., qui trình sản xuất gọn, ít tiêu hao năng lượng, năng suất cao, giá nhân công rẻ.

1.2. Công tác nghiên cứu phát triển và quản lý chất lượng :

➤ Công ty đã vận dụng thế mạnh của dược liệu và cuộc vận động “Người Việt dùng thuốc Việt” để triển khai các sản phẩm mới có chất lượng cao phục vụ cho sức khỏe mọi nhà song do điều kiện khách quan và khối lượng công việc khá nhiều nên chưa thực hiện hết tiến độ dự kiến.

➤ Trong năm đã đăng ký lại 25 sản phẩm, đăng ký mới 13 sản phẩm, triển khai sản xuất 5 sản phẩm mới (2 mặt hàng thuốc và 3 mặt hàng thực phẩm chức năng). Xây dựng tiêu chuẩn mặt hàng mới: 07 mặt hàng. Thiết kế và cải tiến bao bì phù hợp nhiều sản phẩm và đề ra biện pháp khắc phục sự cố, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng khi xuất xưởng.

➤ Cải tiến ổn định quy trình sản xuất, điều chỉnh sử dụng thiết bị phù hợp để giảm thời gian lao động.

1.3. Công tác tài chính kế toán :

➤ Cân đối vốn, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, không để xảy ra thất thoát, quản lý quỹ tiền mặt an toàn, chính xác.

➤ Theo dõi lập kế hoạch và thu hồi công nợ đầy đủ, nhanh chóng đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

- Hướng dẫn các phòng ban chức năng thực hiện đúng quy chế tài chính, kiểm tra tính hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh thủ tục kế toán trước khi trình duyệt.
- Lập và nộp báo cáo tài chính đúng, đủ, kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của nhà nước.
- Nộp ngân sách, trả nợ vay đúng hạn, không để xảy ra nợ quá hạn.
- Tuân thủ luật kế toán, cập nhật, hiệu chỉnh kịp thời các thay đổi về chính sách thuế, ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh phù hợp với quy định của nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

1.4. Công tác quan hệ công chúng :

- Xây dựng quan hệ hành chánh, tiếp xúc tốt với chính quyền địa phương, với cơ quan quản lý Nhà nước, với ngân hàng, với các Đoàn thể cấp trên để Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật, trách nhiệm xã hội, văn hóa kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động xã hội khác.
- Tiếp xúc với cơ quan truyền thông để quảng bá thương hiệu, sản phẩm Việt Nadyphar, luôn lắng nghe và trao đổi với khách hàng để tìm kiếm cơ hội hợp tác KD, phát triển sản phẩm.
- Tạo lập thương hiệu, hình ảnh và ấn tượng tốt đẹp về Nadyphar trong lòng cổ đông, cán bộ, nhân viên và công chúng.

1.5. Công tác kiểm soát nội bộ :

- Công ty tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ, được kiểm tra giám sát để quản trị rủi ro, sai sót, đảm bảo chính xác các số liệu kế toán và báo cáo tài chính.
- Tăng cường công tác kiểm soát bán hàng, mua hàng, tồn kho, tài sản cố định, tiền mặt, tài khoản ngân hàng, hệ thống các dữ liệu và tài liệu.

1.6. Công tác chăm lo đời sống CBCNV :

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước dành cho người lao động, luôn quan tâm thực hiện chế độ chính sách phù hợp đối với lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Thực hiện các chế độ phụ cấp độc hại, tiền ăn giữa ca phù hợp trượt giá.
- Điều chỉnh định mức lao động khoa học, hợp lý, bình đẳng, lập kế hoạch biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, trang bị đầy đủ phương tiện BHLĐ để bảo vệ con người, sản phẩm và môi trường. Có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn người lao động thực hiện đúng các qui định về thực hành tốt GPs, an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng và ban hành các nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động, nội quy vận hành máy móc thiết bị, ngăn ngừa nguy cơ tai nạn, nguy hiểm, độc hại...
- Công ty đã xây dựng đội ngũ công nhân nâng cao nhận thức pháp luật, chuyên môn và bản lĩnh chính trị đã khen thưởng. Đã khen thưởng động viên kịp thời người lao động hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2013. Lao động xuất sắc đạt 10% tổng số CBCNV, có 4 chiến sĩ thi đua, 3 tổ đội lao động xuất sắc, 8 tập thể lao động tiên tiến.
- Tặng tiền thưởng tết, quà tết, lì xì, sinh nhật cho người lao động.
- Công ty được tặng Bằng khen của UBNDTP, Công đoàn cơ sở nhận cờ thi đua, Chủ tịch CĐ nhận bằng khen của LĐLĐ TP, và nhiều giấy khen của Công đoàn cấp trên.

1.7. Công tác hành chánh nhân sự :

- Kỹ năng lao động ngày càng đáp ứng nhu cầu, hơn 90% số lao động được sử dụng đúng trình độ và đảm nhận được các vị trí công việc phức tạp.

➤ Quan hệ lao động hài hòa, định mức lao động, đơn giá sản phẩm sát với thực tế, sắp xếp lao động hợp lý.

➤ Công ty rất quan tâm về công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ kế thừa, thường xuyên lưu ý công tác PCCC, cứu nạn và công tác y tế cơ sở, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

➤ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đóng bảo hiểm y tế, BHXH cho người lao động.

➤ Tổ chức sơ kết, tổng kết năm, hội nghị người lao động hàng năm nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tăng cường trách nhiệm hai bên (người sử dụng lao động, tăng hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân viên) và nâng cao hiệu quả các thiết bị đã đầu tư.

2. Tình hình tài chính :

2.1. Tình hình tài sản :

➤ Năm 2013, Công ty đầu tư hoàn tất máy móc thiết bị và sửa chữa nâng cấp lại các kho theo chuẩn GDP, GSP để phục vụ sản xuất kinh doanh và cho thuê, làm tổng tài sản tăng hơn 11 tỷ đồng nhưng do chính sách Nhà nước thay đổi về mức xác định Tài sản cố định, một số TSCĐ chuyển sang Công cụ dụng cụ đã làm cho giá trị cuối kỳ của tài sản dài hạn so với đầu năm giảm.

➤ Tương tự như vậy, hai chỉ tiêu khá quan trọng là tồn kho và nợ phải thu đều không biến động nhiều so với năm 2012 về mặt giá trị trong điều kiện doanh thu được phẩm tăng 0,22% cho thấy tính ổn định của các chỉ tiêu tài sản của Công ty. Tuy nhiên công ty cần phấn đấu giảm kỳ thu tiền bình quân và nâng kỳ trả tiền bình quân cho nhà cung cấp để hoạt động vốn bớt căng thẳng.

➤ Phân tích trên cho thấy tuy tổng tài sản có giảm chút ít, từ 175,4 tỷ xuống 173,8 tỷ (giảm 1,6 tỷ khoảng 0,92%) nhưng phân tích kỹ về cơ cấu tài sản thì là giảm tích cực, tài sản cố định được nâng cấp đổi mới.

2.2. Tình hình nguồn vốn :

Về tình hình nguồn vốn, giống như bên tài sản cũng khá ổn định. Tỷ lệ tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 63,11 % (2012) lên 66,74 % (2013). Ngược lại sự lệ thuộc vào vốn vay ngắn hạn giảm từ 25,3 tỷ xuống còn 23,9 tỷ. Hơn nữa, vay dài hạn giảm từ 7,4 tỷ còn 2,6 tỷ (giảm 2/3 dư nợ). Trong điều kiện vốn vay và lãi suất ngân hàng biến động xấu như trong thời gian vừa qua thì đây là điều đáng mừng, thể hiện khả năng điều hành tài chính của Công ty, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh của Công ty.

2.3. Đánh giá tình hình tài chính :

Căn cứ các yếu tố tài chính như đã trình bày trên, nếu cho rằng Tỷ Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) phụ thuộc vào doanh thu, lãi ròng, tài sản và vốn chủ sở hữu thì đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định ROE của Công ty luôn tăng trưởng, dù chưa bền vững nhưng ổn định.

ROE: 2012 là 16,15% còn 2013 là 17,30%.

ROA: 2012 là 10,53% còn 2013 là 11,23%.

Dù vậy, Công ty vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp về kinh doanh, tài chính để ROE các năm sau duy trì được sự tăng trưởng “bền vững”.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty :

➤ Năm 2014 được đánh giá nhận định là năm có chuyển biến tích cực hơn trong nền kinh tế toàn cầu và trong nước. Tuy có triển vọng sáng sủa khởi sắc hơn nhưng vẫn chưa thoát khỏi các khó khăn thách thức trong nền kinh tế đất nước.

➤ Chính sách của nhà nước về thuế đất và thuế sử dụng mặt bằng, đất đai tăng quá cao gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và giảm lợi nhuận, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án đầu tư về đất đai, mặt bằng.

➤ Kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt chưa cao nhưng các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt các chỉ tiêu cùng kỳ đề ra.

➤ Công ty chậm đưa vào các sản phẩm mới, các sản phẩm là thực phẩm chức năng nhằm đa dạng hóa sản phẩm, góp phần tăng doanh số.

➤ Một số thời điểm không đủ hàng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

➤ Công tác SXKD đã thực hiện Quy chế hoạch định tồn kho, tập trung sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng chiến lược có doanh thu và lợi nhuận cao, hạn chế sản xuất các mặt hàng gây lỗ.

➤ Các dự án bị chậm do nhiều lý do khách quan nhưng công ty cần triển khai tích cực hơn nữa.

➤ Hoạt động tài chính, chi phí tài chính đúng mức, hoạt động tín dụng, quản lý tài chính năng động và có hiệu quả góp phần đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành Công ty :

➤ Biết phát huy thế mạnh ở các sản phẩm truyền thống, ở chất lượng sản phẩm và ở thị trường, khách hàng quen thuộc của công ty.

➤ Đội ngũ CBCNV có tâm huyết và gắn bó với công ty, đồng thời hạn chế các mặt yếu kém và tồn tại trong các năm qua.

➤ Nhanh nhạy trong việc xử lý giá bán các sản phẩm, tập trung tiêu thụ các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, khuyến khích khách hàng tiêu thụ nhóm sản phẩm này.

➤ Có chính sách hợp lý, quan tâm trong đào tạo sử dụng đội ngũ CBCNV, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần để mọi người luôn gắn bó và yên tâm đóng góp sức lực và trí tuệ cho công ty.

➤ Đã chỉ đạo việc phối hợp trong công việc giữa các phòng ban chức năng. Sự phối hợp này cần nhịp nhàng hơn nữa nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và phát triển SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

➤ Khâu kế hoạch cung ứng cần vận dụng tốt Quy chế hoạch định tồn kho, chấn chỉnh khâu cung ứng nguyên liệu, vật tư, đáp ứng từng bước nhu cầu của sản xuất và tiêu thụ, phấn đấu không để thiếu nguyên vật liệu cho các mặt hàng chiến lược. Tìm được nguồn nguyên liệu giá rẻ nhưng đảm bảo chất lượng đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Thực hiện tốt quy chế hàng tồn kho. Tăng cường thêm nhân lực và phương tiện cho bộ phận giao hàng nhằm đáp ứng yêu cầu hàng hóa của khách hàng.

➤ Khâu nghiên cứu phát triển cần cải tập trung quan tâm đặc biệt đến công tác nghiên cứu đưa vào SXKD những mặt hàng mới, đưa ra thị trường các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Cơ cấu lại các nhóm sản phẩm, tỷ lệ các sản phẩm thích hợp về Tân Dược, Đông dược, Dược liệu và Thực phẩm chức năng.

➤ Khâu kinh doanh tiếp thị phải có chính sách giá cả, chiết khấu một cách hợp lý tùy theo đối tượng khách hàng, mở rộng thêm nhiều đối tượng khách hàng, có giải pháp thu tiền đúng quy định giảm nợ xấu. Cần xây dựng Quy chế công nợ, hoàn thiện Quy chế hoạch định tồn kho theo

yêu cầu của Ban kiểm soát. Đánh giá hiệu quả các sản phẩm đang lưu hành trên thị trường và đề xuất cải tiến bao bì mẫu mã phù hợp với yêu cầu của thị trường.

➤ Khâu kỹ thuật cơ điện cần kiểm tra lại thiết bị đã đầu tư, xem lại hiệu quả của việc đầu tư, nhằm tiết giảm chi phí, có kế hoạch mua sắm, thực hiện bảo dưỡng thiết bị theo quy định nhằm tăng năng suất cho nhà máy.

➤ Khâu hành chánh nhân sự cần chú ý đến tổ chức nhân sự phải gọn và phù hợp với yêu cầu SXKD. Có chính sách ưu tiên tuyển dụng thêm cán bộ chuyên môn, quản lý giỏi kế thừa và hỗ trợ các cán bộ hạn chế chuyên môn quản lý hoặc cán bộ lớn tuổi cần được nghỉ ngơi. Cải thiện làm việc cho CBCNV, công nhân, đảm bảo tốt chính sách lao động tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn chống cháy nổ, an ninh trật tự trong công ty.

➤ Khâu sản xuất cần chú trọng định mức lao động, nâng cao năng suất lao động, quản lý ngày giờ công sử dụng lao động linh hoạt ở hai dây chuyền sản xuất, không để lãng phí lao động, chú trọng tiết kiệm điện, tiếp tục chính sách khoán nhằm kích thích người lao động tăng năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho người lao động.

➤ Khâu tài chính kế toán cần tham mưu và phân tích, thông báo những thay đổi về chế độ kế toán cho lãnh đạo, cân trọng thu thập và xử lý thông tin nghiệp vụ phát sinh về số liệu kế toán, tài chính của Công ty. Thực hiện báo cáo định kỳ, đánh giá hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính. Quản lý nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của SXKD. Không để tình trạng thiếu vốn, hoặc ứ đọng vốn trong khâu cung ứng nguyên liệu vật tư, tồn trữ sản phẩm. Không để tình trạng thất thoát vốn xảy ra hoặc tình trạng nợ khó đòi làm thất thoát vốn.

V. QUẢN TRI CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

a. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị :

- Họ và tên : CHU MAI Hào
- Giới tính : Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ ĐH - Dược sĩ chuyên khoa 2.
- Tổng số cổ phần hiện có : 59.772CP chiếm tỷ lệ 1.08%
- Chức vụ công tác hiện nay :
- Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TP.HCM nhiệm kỳ III (2011 - 2015)

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc :

- Họ và tên : CÁP HỮU ÁNH
- Giới tính : Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ ĐH - Dược sĩ chuyên khoa 1.
- Tổng số cổ phần hiện có : 1.693.225CP chiếm tỷ lệ 30.51%
- Chức vụ công tác hiện nay :
- Từ 06/2011 là Phó Chủ tịch HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015)

- Tổng Giám Đốc Cty CPDP 2-9.
- Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên Công Ty TNHH Đầu Tư Nam Thiên Phát.
- Phó Chủ Tịch HĐQT Cty CP XNK Y Tế (Yteco).
- Phó Chủ Tịch Hội Dược Học Thành phố.

c. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : TRƯƠNG THỊ THÁI HÒA
- Giới tính : Nữ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học.
- Tổng số cổ phần hiện có : 41.575CP chiếm tỷ lệ 0.75%
- Chức vụ hiện nay :
 - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015)
 - Phó Tổng Giám Đốc Cty CPDP 2-9 - Giám Đốc Nhân Sự.

d. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : TRỊNH BÍCH DUNG
- Giới tính : Nữ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Tổng số cổ phần hiện có : 46.397CP chiếm tỷ lệ 0.84%
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015).
 - Phó Tổng Giám Đốc - Giám Đốc Tài Chính Kiêm Kế Toán Trưởng Cty CPDP 2-9.

e. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : BÙI NGỌC THẮNG
- Giới tính : Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học.
- Tổng số cổ phần hiện có : 34.522CP chiếm tỷ lệ 0.62%
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015).
 - Phó Tổng Giám Đốc - Giám Đốc Chất Lượng kiêm phụ trách Nhà máy Cty CPDP 2-9.

f. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : CAO TỨ TÀI
- Giới tính : Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học.

- Tổng số cổ phần hiện có : 48.872CP chiếm tỷ lệ 0.88%
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015).

g. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : TRẦN TUẤN ANH
- Giới tính : Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế, Kiến trúc sư, Cử nhân Luật
- Tổng số cổ phần hiện có: 696,958 CP chiếm 12.56% (Đại diện vốn G.B
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Thành viên HĐQT Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015).
 - Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH XDTM DV G.B

1.2. Phân công công việc các thành viên Hội đồng quản trị :

- DS. Chu Mai Hào : Chủ tịch HĐQT đại diện trước pháp luật, chủ tài khoản, phụ trách công tác thi đua khen thưởng, công tác tài chính, chỉ đạo xây dựng và thực hiện các quy chế.
- DS. Cáp Hữu Ánh : P. Chủ tịch HĐQT phụ trách lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công tác đối ngoại, phó chủ tài khoản, tham mưu cho HĐQT về phương hướng phát triển của Công ty, thay mặt khi chủ tịch đi vắng hoặc khi cần thiết.
- DS. Trương Thị Thái Hòa : thành viên HĐQT phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, tham mưu cho Tổng Giám Đốc và Chủ tịch HĐQT về công tác này.
- CN.Trịnh Bích Dung : thành viên HĐQT phụ trách công tác tài chính kế toán, hạch toán, tham mưu cho HĐQT về lãnh vực tài chính, sử dụng bảo tồn phát triển nguồn vốn và các dự án đầu tư .
- DS. Bùi Ngọc Thắng : thành viên HĐQT phụ trách khu vực nhà máy sản xuất dược phẩm Q2.
- DS. Cao Tứ Tài : thành viên HĐQT không tham gia điều hành
- TS. Trần Anh Tuấn: Thành viên HĐQT không tham gia điều hành

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp. Nội dung các cuộc họp như sau :

a. Cuộc họp ngày 14/01/2013 :

- Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013
- Phương hướng các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2014

b. Cuộc họp ngày 15/04/2013 :

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD Quý I/2013.
- Phương hướng SXKD Quý II/2013

c. Cuộc họp ngày 06/05/2013 :

- Thành lập hội đồng lương công ty

d. Cuộc họp ngày 26/06/2013 :

- Bổ nhiệm DS Trần Hoàng nam thực thi chức vụ Giám Đốc Sản Xuất

e. Cuộc họp ngày 09/07/2013 :

- Sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2013
- Phương hướng 6 tháng cuối năm 2013.

f. Cuộc họp ngày 30/07/2013 :

- Phụ lục hợp đồng 78-80 Cách Mạng Tháng Tám và thương thảo phụ lục hợp đồng 90 Cách Mạng Tháng Tám

g. Cuộc họp ngày 20/08/2013 :

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Vương Bắc
- Bổ sung ông Trần Anh Tuấn làm TV HĐQT Công ty cổ phần DP 2-9

h. Cuộc họp ngày 16/10/2013 :

- Kết quả thực hiện KHSXKD 9 tháng đầu năm 2013, Kế hoạch SXKD 3 tháng cuối
- Phương hướng SXKD năm 2014

1.4. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2013 :

Stt	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	142/NQ/HĐQTNK III	14/01/2013	Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 .
02	189/ NQ/HĐQTNK III	15/04/2013	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD Quý I năm 2013 và phương hướng quý II/2013
03	045/QĐ-NDP	06/05/2013	Thành lập hội đồng lương của Công Ty
04	079/13QĐ-NDP	26/06//2013	Bổ nhiệm DS Trần Hoàng Nam thực thi chức trách nhiệm vụ Giám Đốc Sản Xuất.
05	324/NQ/HĐQTNK III	09/07/2013	Sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2013 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2013
06	370/HĐQTNK III	30/07/2013	Phụ lục hợp đồng 78-80 Cách Mạng Tháng 8 và thương thảo phụ lục hợp đồng 90 Cách Mạng Tháng 8
07	398/NQ/HĐQTNK III	20/08/2013	Miễn nhiệm chức danh Thành Viên Hội Đồng Quản Trị đối với ông Phạm Vương Bắc, bổ sung ông Trần Anh Tuấn tạm thời làm TV.HĐQT Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9
08	533/NQ/HĐQTNK III	16/10/2013	Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2013, kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2013, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014.
09	D01/142/13QĐ-NDP	24/12/2013	Tái bổ nhiệm Giám Đốc Kinh Doanh kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh Công Ty CPDP 2-9
10	D01/149/13QĐ-NDP	24/12/2013	Bổ nhiệm Giám Đốc Chất lượng kiêm Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Công Ty CPDP 2-9

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :a. Trưởng BKS :

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM
- Giới tính : Nữ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Thành viên BKS Công ty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015).
 - Phó phòng Kế Toán Tổng Hợp Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn.

b. Thành viên BKS :

- Họ và tên: PHẠM THỊ HOÀNG
- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành TCKT.
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên BKS Cty CPDP 2-9 (NaDyPhar) nhiệm kỳ III (2011 - 2015).
 - Trưởng BKS Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic. .

c. Thành viên BKS:

- Họ và tên: NGUYỄN THẾ PHONG
- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: CN. Kinh tế (chuyên ngành kinh tế kỹ thuật)
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên BKS Cty CPDP 2-9 nhiệm kỳ III (2011 - 2015) từ ngày 09/04/2013.
 - Kế toán trưởng Công ty TNHH xây dựng TM DV G. B.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Các hoạt động của Ban kiểm soát :
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty.
 - Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cdo Ban Tổng giám đốc thực hiện.
 - Đóng góp ý kiến cho HĐQT về đầu tư vốn trong các dự án ngoài Công ty, góp ý xây dựng các quy chế để quản lý vốn hiệu quả cho Công ty.
 - Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
 - Xem xét việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Đánh giá hoạt động của HĐQT :

- Năm 2013 HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã quản lý chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chỉ đạo phân chia lợi nhuận năm 2013 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với tổng doanh thu và thu nhập khác 143.22 tỷ đạt 88.19% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt 104.69% so với kế hoạch.

- Đã đưa vào sử dụng kho đạt tiêu chuẩn GDP và GSP tại 299/22 Lý Thường Kiệt, mang lại khoản lợi nhuận đáng kể cho Công ty trong kế hoạch cho thuê kho bãi và mở rộng dịch vụ xuất nhập khẩu.

- Luôn tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Luôn quan tâm sâu sát tình hình kinh doanh của Công ty, các chế độ chính sách được sự hậu thuẫn của tất cả CBCNV.

➤ **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc :**

- Đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, nhà nước, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và nghị quyết của HĐQT.

- Năm 2013 Ban Tổng giám đốc đã có những thay đổi trong cách quản lý, điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ những mặt hàng có tỷ suất sinh lợi cao. Quyết định tăng mạnh mức chi phí bán hàng như : thưởng, khuyến mãi cho khách hàng để đẩy mạnh doanh số nhưng vẫn đảm bảo đơn giá sản phẩm bán ra vẫn có lãi.

- Có sự chỉ đạo phối hợp chặt chẽ từ khâu cung ứng nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ, kết hợp với việc phân tích lãi, lỗ của P.Kế toán tài chính, đưa ra đơn giá bán hợp lý cho từng chính sách, chương trình khuyến mãi để tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thường xuyên quan tâm và có các chính sách chăm sóc khách hàng. Tạo uy tín tốt với các đối tác, tìm kiếm mở rộng cơ hội kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ của người lao động theo đúng luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chi trả và đóng BHXH đầy đủ đúng quy định.

3. Các giao dịch, thù lao, khoản lợi ích của Hội đồng quản trị :

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

THÙ LAO VÀ THƯỞNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ và tên	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	384,000,000	310,000,000	694,000,000
1	CHU MAI HÀO	84,000,000	60,000,000	144,000,000
2	CÁP HỮU ÁNH	60,000,000	52,000,000	112,000,000
3	TRƯƠNG THỊ THÁI HÒA	48,000,000	46,500,000	94,500,000
4	TRỊNH BÍCH DUNG	48,000,000	46,500,000	94,500,000

5	BÙI NGỌC THẮNG	48,000,000	45,000,000	93,000,000
6	PHẠM VƯƠNG BẮC	32,000,000	21,000,000	53,000,000
7	CAO TÚ TÀI	48,000,000	33,000,000	81,000,000
8	TRẦN ANH TUẤN	16,000,000	6,000,000	22,000,000
	BAN KIỂM SOÁT	120,000,000	83,000,000	203,000,000
1	NGUYỄN T HUYỀN TRÂM	48,000,000	36,500,000	84,500,000
2	PHẠM THỊ HOÀNG	44,000,000	35,500,000	79,500,000
3	NGUYỄN THẾ PHONG	28,000,000	11,000,000	39,000,000
	THƯ KÝ HĐQT	19,000,000	10,000,000	29,000,000
1	NGUYỄN HÒA HƯNG	19,000,000	10,000,000	29,000,000
	TỔNG CỘNG	523,000,000	403,000,000	926,000,000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

- B 449 Cáp Hữu Ánh - PCT. HĐQT - Tổng Giám Đốc Cty.
 - . Số cổ phần sở hữu năm 2012: 61,000 cổ phần
 - . Số cổ phần mua thêm năm 2013: 16,875 cổ phần (lần1)
3,000 cổ phần (lần2)
2,850 cổ phần (lần3)
- B 016 Trịnh Bích Dung - thành viên HĐQT - P.TGD-GĐTC.
 - . Số cổ phần sở hữu năm 2012: 42,397 cổ phần
 - . Số cổ phần mua thêm năm 2013: 4,000 cổ phần
- C 464 Nguyễn Thế Phong - Thành viên ban kiểm soát.
 - . Số cổ phần sở hữu năm 2012: 0 cổ phần
 - . Số cổ phần sở hữu năm 2013: 2,500 cổ phần

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

➤ Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2013, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 24/03/2014 của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 TP.HCM (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 30 kèm theo. Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

- Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý là báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh các thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

➤ Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM vào ngày 31/12/2013 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

➤ Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



DS. Chu Mai Hào